TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2023/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 01 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 132/2023/TLST-VDS ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Duy L, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995.

Nơi ĐKHKTT: Thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ chỗ ở: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Duy L kết hôn với chị Nguyễn Thị N trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 10 năm 2013 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 03 năm đến cuối năm 2016 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân: do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, hai

bên thường xuyên cãi, chửi nhau. Anh, chị đã tìm mọi biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên cũng đã phân tích, động viên nhưng thực trạng vợ chồng giữa anh L và chị N vẫn không khá hơn. Mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng trở nên trầm trọng, không thể khắc phục được. Vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau về mọi vấn đề trong cuộc sống. Tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống chung giữa anh, chị không có hạnh phúc. Anh và chị N sống ly thân nhau mỗi người một nơi từ năm 2017 đến nay. Chị N đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nay anh L và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về nuôi con chung: Anh Trần Duy L và chị Nguyễn Thị N đều trình bày: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Khánh L, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2014. Sau khi ly hôn, anh L và chị N thống nhất thỏa thuận giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Khánh L, chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Duy L và chị Nguyễn Thị N thống nhất: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Duy L và chị Nguyễn Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh L, chị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Duy L và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Trần Duy L và chị Nguyễn Thị N thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Khánh L, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2014. Chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Duy L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà

không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Trần Duy L và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Duy L và chị Nguyễn Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001917 và Biên lai số 0001918 ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 65/2013 ngày 21/10/2013);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)